

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG

Số: 305/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Vang, ngày 13 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA VANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản quy định có liên quan của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng v/v Ban hành giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;



Thực hiện Công văn số 1138/UBND-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4409/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường hỗ trợ về đất dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Hòa Vang về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đoạn qua địa bàn xã Hòa Vang);

Thực hiện Biên bản họp ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc xác định tính pháp lý về đất và tài sản gắn liền trên đất đối với các hộ thuộc diện giải tỏa dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang;

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh khu vực IV tại Tờ trình số 80/TTr-CNKV4 ngày 06/03/2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Vang tại Tờ trình số 225/TTr-KT ngày 11/03/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 5), bao gồm:

1. Giá trị phê duyệt: 298.169.750 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi đồng y)

Trong đó:

- Giá trị bồi thường về đất: 71.431.750 đồng;

- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: 13.308.000 đồng;
- Hỗ trợ khác: 213.430.000 đồng.
- Chi phí phục vụ giải tỏa: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh Khu vực 4 lập dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo khối lượng công việc thực tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. UBND xã Hòa Vang

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này:

- Phối hợp với UBND xã Hòa Vang phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã Hòa Vang và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Thông báo nhận tiền (kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường) cho hộ có tên tại danh sách kèm theo Quyết định này và tổ chức thực hiện chi trả theo quy định. Sau khi hoàn thành công tác chi trả, đơn vị phải lập thủ tục báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

- Lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư theo khối lượng công việc thực tế và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, kiểm tra các kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của các hồ sơ, đảm bảo không trình phê duyệt trùng lặp.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 quản lý để thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Hoà Vang; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và trường hợp giải toả có tên trong danh sách kèm theo căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- BND thôn Hòa Phước (đ/b);
- Lưu: VT, KT (Tân).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Thúy Hương

Dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

khu vực xã Hòa Vang (đợt 5)

(Kèm theo Quyết định số: 305/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2026)

Đơn vị: Đồng

[illegible]

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng xã Hòa Vang
(xã Hòa Phú cũ) (đợt 5)

(Kèm theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 13 / 03/2026 của UBND xã Hòa Vang)

I/ PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỖ KHẨN CẤP TẠI VỊ TRÍ XUNG YẾU CÁC TUYẾN SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- 1) Tổng diện tích đất thu hồi: Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: 289.600 m².
- 2) Tổng số người có đất thu hồi: Sơ bộ khoảng 370 hộ gia đình, cá nhân.
- 3) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện theo Điều 17 và Điều 24 Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 4) Phương án bố trí tái định cư: Các hồ sơ phê duyệt tại Quyết định này là đất nông nghiệp, không bố trí tái định cư.
- 5) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: không có.
- 6) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không có.
- 7) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 8) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Hòa Vang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- 9) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.
- 10) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

II. CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT

ST T	Họ và tên	Số HS	DTSD (m ²)	DTTH (m ²)	DTCL (m ²)	Giấy tờ nguồn gốc sử dụng đất	Loại hạng đất và mức bồi thường thiệt hại	Tổng số tiền đền bù (đồng)	Nội dung phê duyệt bố trí đất TĐC theo phương án GTĐB
1.	Đặng Thị Mẹo CCCD: 049165006566 Thôn Hòa Phước,	44 HPu	607.3 17/25	148.6 Trong đó HTKT:	458.7	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900đ/m ²) cho DT: 148,6m ² .	17.519.940	Không

	Hòa Vang			35.9 m ²		đồ 64/CP, đất do bà Đặng Thị Hiệp đăng ký, bà Đặng Thị Mẹo canh tác; thuộc thửa đất số 211/8; đất màu. Bà Đặng Thị Mẹo có hộ khẩu địa phương, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp (đối tượng hưu viên chức). *Chủ hộ cung cấp giấy tờ về đất: Bà Đặng Thị Mẹo được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ ngày 19/1/2007 tại thửa 211, tờ BĐ 8, DT 644,0m² đất trồng cây hằng năm khác. - Đối chiếu BĐ64/CP thửa 211/8 đất Màu - Hiện trạng: Đậu phụng	- Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.		
2.	Trương Thị Thân CCCD: 048156002903 Thôn Hòa Phước, xã Hòa Vang	58HPu	559.5	393.3 = 350.4 + HTKT: 42.9	166.2	Hộ: Trương Thị Thân được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất số 00686 ngày 08/7/1996 tại thửa 05/9; DT: 634m² đất màu. - Đối chiếu BĐ64/CP thửa 05/9 DT: 4934m² đất M. Bà Trương Thị Thân kê khai: 634m². - Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã xác nhận: Đất đã cấp GCN-QSD đất cho hộ Trương Thị Thân. Bà Trương Thị Thân có hộ khẩu thường trú tại địa phương, là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. - Hiện trạng: đậu phụng. <u>Biên bản pháp lý ngày 2/8/2025:</u> Bồi thường, hỗ trợ cho hộ: Trương Thị Thân, mức phê duyệt như sau	Giữ nguyên mức bồi thường, hỗ trợ đã hợp xét tại Biên bản pháp lý ngày 2/8/2025 đối với hồ sơ 58HPu đồng thời điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ cho bà: Trương Thị Thân thay cho hộ: Trương Thị Thân	239.087.070	Không

						- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) cho DT: 393.3m². - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 17 tại QĐ số 31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 98.000đ/m² cho DT: 393.3m². - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN. *Điều chỉnh, bổ sung nguồn gốc đất: Điều chỉnh từ hộ: Trương Thị Thân thành bà Trương Thị Thân được Chi nhánh VP ĐKĐĐ tại huyện Hòa Vang xác nhận ngày 02/4/2019			
3.	UBND xã Hoà Vang– Nguyễn Thọ (sản xuất) CCCD: 048056004807 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	64 HPu	384.7 316/25	171.0 Trong đó HTKT: 58.6 m ²	213.7	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 205/9, đất RTs và thửa 02/9, đất hoang, không thuộc đất công ích; ông Nguyễn Thọ tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Nguyễn Thọ là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: đậu phộng.	- Bồi thường 100% giá đất trồng rừng (đơn giá 14.980đ/m² theo Thông báo Kết luận của UBND xã Hòa Vang ngày 01/10/2025) cho DT: 171.0m². - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 17 tại QĐ số 31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 14.000đ/m² cho DT: 171.0m² - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	17.096.580	Không

4.	UBND xã Hoà Vang– Trương Văn Phúc (sản xuất) CCCD: 048064006555 Thôn Hòa Phước, xã Hòa Vang	65HPu	370.7 319/25	109.4 = 64.8 + HTKT: 44.6	261.3	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 02/9, đất hoang, không thuộc đất công ích; ông Trương Văn Phúc tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Trương Văn Phúc không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (hưởng lương hưu), có hộ khẩu địa phương. - Hiện trạng: đậu phộng. <u>Biên bản pháp lý ngày 2/8/2025:</u> - Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) cho DT: 171.0m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	Hủy kết quả hợp xét đối với hồ sơ 65-Hpu tại Biên bản pháp lý ngày 2/8/2025 do lỗi đánh máy. Nay điều chỉnh diện tích thu hồi 109.4m² (thay cho 171.0m²). Mức hợp xét mới như sau: - Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) cho DT: 109.4m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	12.898.260	Không
5.	UBND xã Hoà Vang– Nguyễn Thành Nhơn (sản xuất) CCCD: 048056004807 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	66 HPu	292.9 07/25	64.9 Trong đó HTKT: 22.2 m ²	228.0	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/9, đất sông và thửa 02/9, đất hoang và thửa 205/9, đất RTs, không thuộc đất công ích; ông Nguyễn Thành Nhơn tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Nguyễn Thành Nhơn là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - HD xác định:	- Bồi thường 100% giá đất trồng rừng (đơn giá 14.980đ/m ² theo Thông báo Kết luận của UBND xã Hòa Vang ngày 01/10/2025) cho DT: 54,9m² . - Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) cho DT: 10,0 m² . - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 17 tại QĐ số	11.567.900	Không

						+ DTTH thuộc thửa 02/9: 10,0 m ² ; + DTTH thuộc thửa 205/9: 54,9m ² ; - Hiện trạng: đậu phộng.	31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 14.000đ/m ² cho DT: 54,9m² . - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 17 tại QĐ số 31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 98.000đ/m ² cho DT: 10,0m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ- UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.		
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.
2. Các nội dung khác có liên quan (nếu có): Không./.